

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2026/UBTVQH15

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 8 Điều 3 như sau:

“a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 4 như sau:

“a) Dành tối đa không quá 30% vốn ngân sách trung ương để bổ sung có mục tiêu cho địa phương và được phân bổ theo ngành, lĩnh vực (không bao gồm vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và vốn cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án được ngân sách trung ương phân bổ quy định tại điểm b khoản này);”

3. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 8 như sau:

“a) Bảo đảm tương quan hợp lý giữa việc phát triển các vùng kinh tế trọng điểm, vùng động lực, cực tăng trưởng với việc ưu tiên vùng trung du và miền núi phía Bắc, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, vùng đồng bằng sông Cửu Long, vùng miền núi, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng khó khăn khác để góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, miền trong cả nước;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Phân bổ cho các chương trình, nhiệm vụ, dự án thuộc các ngành, lĩnh vực của địa phương trên cơ sở tính điểm theo các tiêu chí sau:

- Tiêu chí dân số: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số của các địa phương (trừ thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh);

- Tiêu chí về trình độ phát triển: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều, số thu nội địa của địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước (không bao gồm số thu từ sử dụng đất, xổ số kiến thiết), tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương;

- Tiêu chí diện tích: Diện tích đất tự nhiên, diện tích đất trồng lúa, tỷ lệ che phủ rừng của các địa phương;

- Tiêu chí về đơn vị hành chính cấp xã: Số đơn vị hành chính cấp xã; số xã miền núi; xã vùng cao, đặc khu; xã có biên giới đất liền của từng địa phương;

- Các tiêu chí bổ sung, bao gồm:

+ Tiêu chí xã ATK; khu vực chịu tác động của công trình quốc phòng và khu quân sự nhóm đặc biệt; xã đặc biệt khó khăn khu vực III;

+ Tiêu chí vùng, gồm: các vùng chịu tác động lớn của thiên tai, biến đổi khí hậu (mưa bão, sạt lở đất, lũ quét, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng...);

+ Tiêu chí ưu tiên theo các Nghị quyết của Quốc hội.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 9 như sau:

“2. Tập trung đầu tư vào các công trình, dự án có tính liên tỉnh, liên xã. Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, có tính lan tỏa cao; bảo đảm không dàn trải, manh mún.”

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua và áp dụng cho các năm ngân sách giai đoạn 2026 - 2030.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 03 tháng 02 năm 2026. 

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**



Trần Thanh Mẫn